

UBND TỈNH KON TUM
BAN CHỈ ĐẠO
PHÒNG CHỐNG DỊCH
COVID-19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV-BCĐ

Kon Tum, ngày tháng 12 năm 2021

V/v cập nhật cấp độ dịch
và hướng dẫn cách ly y tế theo
Công văn số 5605/CV-BCĐ
(đến 10h00 ngày 20/12/2021)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân, BCĐ PCD COVID-19 các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ Công văn số 3930/UBND-KGVX ngày 01/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn tạm thời cách ly, xét nghiệm, di chuyển đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 5605/CV-BCĐ ngày 02/11/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế, xét nghiệm SARS-CoV-2 cho người đến/về địa bàn tỉnh.

Căn cứ công bố cấp độ dịch và tình hình diễn biến dịch bệnh tại các tỉnh, thành phố; thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch (BCĐ PCD) COVID-19 tỉnh cập nhật cấp độ dịch và hướng dẫn cách ly y tế theo Công văn số 5605/CV-BCĐ, như sau:

1. Yêu cầu chung đối với người đến/về địa bàn tỉnh (thực hiện theo Công văn số 3930/UBND-KGVX)

2. Về áp dụng biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 cho người đến/về từ các địa bàn có cấp độ dịch khác nhau (khu vực nguy cơ được áp dụng theo quy mô xã. Nhưng, nếu quy mô huyện được đánh giá cấp độ 3, 4 thì áp dụng biện pháp phòng chống dịch theo cấp độ 3, 4 cho toàn huyện/quận/thành phố trực thuộc tỉnh; nếu quy mô tỉnh được đánh giá cấp độ 3, 4 thì áp dụng biện pháp phòng chống dịch theo cấp độ 3, 4 cho toàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương).

2.1. Đối với người đến/về địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ rất cao (đỏ), nguy cơ cao (cam) và khu vực phong tỏa¹ (hoặc quy mô thôn có khu vực phong tỏa):

a) Người đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19, liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày và không quá 12 tháng tính đến thời điểm đến/về địa

¹ Khu vực phong tỏa: Chỉ áp dụng khi có địa chỉ rõ ràng như chung cư; khách sạn; bệnh viện; khu vực có giới hạn rõ ràng của khu phố, đường phố...

phương (thẻ xanh trên Sổ Sức khỏe điện tử/PC-COVID hoặc Giấy chứng nhận tiêm đủ liều vắc xin của cơ quan có thẩm quyền cấp): Thực hiện cách ly y tế tập trung 07 ngày (kể từ ngày đến/về tỉnh), tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà/nơi lưu trú (gọi chung là tại nhà) 07 ngày, sau đó tự theo dõi sức khỏe 14 ngày.

- Đối tượng này sau khi thực hiện cách ly y tế tập trung 07 ngày, được thực hiện tự theo dõi sức khỏe tại nhà nếu có đầy đủ các điều kiện, cam kết, xác nhận theo các Phụ lục I, II, III, IV, V Công văn số 5053/CV-BCĐ ngày 11/10/2021 và Công văn số 5214/CV-BCĐ ngày 18/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh²: Thực hiện cách ly tập trung 07 ngày, tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà 07 ngày, sau đó tự theo dõi sức khỏe 14 ngày; lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR ngày thứ 1, 5, 14, 17, 21, 28 (ngày thứ 1 được tính từ ngày bắt đầu cách ly tập trung; lấy thêm mẫu xét nghiệm ngày thứ 9 nếu là công dân từ phía Nam về).

- Nếu không có đầy đủ các điều kiện, cam kết, xác nhận theo các Phụ lục I, II, III, IV, V Công văn số 5053/CV-BCĐ ngày 11/10/2021 và Công văn số 5214/CV-BCĐ ngày 18/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh: Thực hiện cách ly tập trung 14 ngày, tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly tập trung* 14 ngày, sau đó tự theo dõi sức khỏe 14 ngày; lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR ngày thứ 1, 5, 14, 17, 21, 28 (ngày thứ 1 được tính từ ngày bắt đầu cách ly tập trung; lấy thêm mẫu xét nghiệm ngày thứ 9 nếu là công dân từ phía Nam về).

* Tự theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly tập trung: Được thực hiện theo Hướng dẫn số 1826/HD-BCĐ ngày 06/5/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh³.

b) Người chưa tiêm đủ liều hoặc đã tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19, liều cuối cùng chưa qua 14 ngày: Thực hiện cách ly tập trung 14 ngày (kể từ ngày đến/về tỉnh), sau đó tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà sau cách ly tập trung 14 ngày và tiếp tục tự theo dõi sức khỏe 14 ngày; lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR ngày thứ 1, 5, 14, 17, 21, 28 (ngày thứ 1 được tính từ ngày bắt đầu cách ly tập trung; lấy thêm mẫu xét nghiệm ngày thứ 9 nếu là công dân từ phía Nam về).

2.2. Đối với người đến/về địa bàn tỉnh từ các khu vực nguy cơ trung bình (Cấp độ 2 - Vàng), nguy cơ thấp (Cấp độ 1 - Xanh): Thực hiện tự theo dõi sức khỏe; bắt buộc khai báo y tế ngay khi về nơi cư trú/lưu trú với chính quyền địa phương và Trạm Y tế nơi cư trú/lưu trú; **khuyến khích tự thực hiện test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 hoặc xét nghiệm RT-PCR trước khi về nhà hoặc ngay khi về nhà và trong quá trình tự theo dõi sức khỏe.**

² Công văn số 5053/CV-BCĐ ngày 11/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc áp dụng biện pháp phòng chống dịch đối với người về từ vùng dịch; Công văn số 5214/CV-BCĐ ngày 18/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Công văn số 5053/CV-BCĐ.

³ Hướng dẫn số 1826/HD-BCĐ ngày 06/5/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc tăng cường kiểm soát chặt chẽ bàn giao, quản lý sau khi hoàn thành cách ly tập trung.

2.3. Đối với các trường hợp mắc COVID-19 xuất viện hoặc hoàn thành điều trị tại nhà đến/về địa bàn tỉnh: Thực hiện theo Hướng dẫn số 3835/HD-BCĐ ngày 16/8/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh⁴.

2.4. Trường hợp trẻ em dưới 16 tuổi thuộc diện cách ly: Thực hiện theo Hướng dẫn số 4298/HD-BCĐ ngày 08/9/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh⁵.

2.5. Trường hợp đang thực hiện cách ly y tế trên địa bàn tỉnh nhưng có nhu cầu rời khỏi địa bàn tỉnh khi chưa hoàn thành thời gian cách ly: Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh (đối với cơ sở cách ly tập trung của cấp tỉnh: Cơ quan, đơn vị chủ quản cơ sở cách ly xem xét quyết định kết thúc cách ly và đảm bảo phòng, chống dịch an toàn tuyệt đối để rời địa bàn tỉnh).

2.6. Trường hợp đến/về địa bàn tỉnh từ các địa phương chưa công bố cập nhật cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế: Áp dụng biện pháp phòng, chống dịch như điểm 2.1 khoản 2 Mục I Công văn này.

2.7. Đối với các đoàn công tác vào địa bàn tỉnh (thực hiện theo Công văn số 3930/UBND-KGVX).

2.8. Một số trường hợp khác:

- Người đến/ về địa bàn tỉnh có yếu tố dịch tễ + có triệu chứng COVID-19 (sốt, ho, đau họng, khó thở, mệt mỏi, ớn lạnh, giảm hoặc mất vị giác, khứu giác...) được cách ly tại các cơ sở y tế; xét nghiệm theo chỉ định của Bác sỹ.

- Người nhà, người bệnh đến/về địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng có ca COVID-19 khi chưa được kiểm soát của các cơ sở khám chữa bệnh hoặc có liên quan trực tiếp thì áp dụng theo điểm 2.1 khoản 2 Mục I Công văn này (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế; nếu cơ sở khám chữa bệnh có phong tỏa thì áp dụng theo khu vực phong tỏa).

- Người nhà, người bệnh đến/về địa bàn tỉnh có đến/ở tại các khoa, phòng khác của cơ sở khám chữa bệnh có khoa, phòng có ca COVID-19 chưa được kiểm soát thì áp dụng biện pháp cách ly tại nhà (nếu người bệnh đang tiếp tục quá trình điều trị sau ra viện thì cách ly tại cơ sở y tế).

- Người không có tiếp xúc gần với ca COVID-19 mà chỉ liên quan tại các sự kiện tập trung đông người có ca COVID-19 thì áp dụng biện pháp khai báo y tế bắt buộc và tự theo dõi sức khỏe.

⁴ Hướng dẫn số 3835/HD-BCĐ ngày 16/8/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh về việc hướng dẫn bàn giao, vận chuyển, quản lý ca COVID-19 xuất viện.

⁵ Hướng dẫn số 4298/HD-BCĐ ngày 08/9/2021 của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh về việc hướng dẫn cách ly phòng chống dịch COVID-19 đối với trẻ em.

3. Cập nhật các khu vực nguy cơ, khu vực phong tỏa (kèm Phụ lục):

- Các địa phương thay đổi cấp độ dịch hoặc nâng cấp đáp ứng được áp dụng các biện pháp phòng chống dịch theo thời điểm được thông báo (cắt ngang), các trường hợp trước thời điểm thông báo/cập nhật thì giữ nguyên biện pháp cách ly y tế/tự theo dõi sức khỏe tại nhà/tự theo dõi sức khỏe/khai báo y tế bắt buộc theo quy định.

- Phụ lục kèm theo này được cập nhật theo công thông tin của Bộ Y tế theo địa chỉ: <https://capdodich.yte.gov.vn/>. Trường hợp các địa phương cập nhật lại cấp độ dịch theo địa chỉ này thì căn cứ vào cập nhật mới nhất đó để áp dụng cho công dân về tỉnh. Trường hợp công dân về địa bàn tỉnh có mang theo quyết định công bố cấp độ dịch mới nhất của địa phương (của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp huyện hoặc cấp tỉnh) nhưng địa phương chưa cập nhật kịp lên địa chỉ <https://capdodich.yte.gov.vn/> thì áp dụng theo quyết định của địa phương công bố cấp độ dịch.

Ban Chỉ đạo đề nghị Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện⁶; các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trưởng BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Võ Văn Thanh**

⁶ Ủy ban nhân dân và BCĐ PCD COVID-19 cấp huyện chịu trách nhiệm gửi cập nhật cách ly y tế đến các Tổ cộng đồng.

CẬP NHẬT: 10 h 00 , ngày 20 / 12 / 2021

Phụ lục

**CÁC KHU VỰC NGUY CƠ, KHU VỰC PHÒNG TỎA
VÀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG NÂNG CẤP ĐÁP ỨNG PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19**
(Kèm theo Công văn số/CV-BCĐ ngày/12/2021 của BCĐ PCD COVID-19 tỉnh Kon Tum)

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (tương đương)	Xã (tương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (tương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
01	TP HỒ CHÍ MINH	Quận 4	Phường 2, Phường 3					
		Bình Thạnh	Phường 1, Phường 3, Phường 6, Phường 7, Phường 13, Phường 22, Phường 24					
		Cần Giờ	Cần Thạnh					
		Quận 10 (Cấp độ 3)	Phường 2, Phường 8, Phường 12, Phường 13, Phường 14, Phường 15					
		Quận 1	Cầu Ông Lãnh					
02	ĐỒNG NAI	Biên Hoà	Long Bình, An Bình, Tân Phong, Tam Hoà, Tân Hiệp, Tân Biên, Bửu Long, Hiệp Hoà					
		Trảng Bom	An Viễn, Bắc Sơn, Trảng Bom, Bình Minh					
		Thống Nhất	Gia Tân 1, Gia Tân 2, Hưng Lộc					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Vĩnh Cửu	Thạnh Phú, Thiện Tân, Bình Hoà, Hiếu Liêm, Trị An						
		Cẩm Mỹ	Xuân Đường, Xuân Bảo, Xuân Quế, Xuân Mỹ, Thừa Đức, Bảo Bình, Sông Nhạn						
		Long Thành	Cẩm Đương, Phước Thái, Lộc An, Tam An						
		Xuân Lộc	Gia Ray, Suối Cao, Xuân Thành, Xuân Trường, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Suối Cát, Xuân Hiệp, Xuân Phú, Lang Minh						
		Nhon Trạch	Phước Thiên, Đại Phước, Vĩnh Thanh, Phước Khánh						
		Định Quán	TT Định Quán, Túc Trung, Gia Canh, Phú Cường, Phú Vinh						
		Long Khánh	Xuân Thanh, Xuân Trung, Suối Tre, Bàu Trâm						
		Tân Phú	Thanh Sơn, Phú						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Trung, Phú Xuân, Phú Bình, Phú Lâm, Tân Phú						
03	AN GIANG	Long Xuyên	Mỹ Bình, Mỹ Xuyên						
		Châu Phú (Cấp độ 3)							
		Tân Châu	Vĩnh Xương, Long Thạnh, Long Hưng						
		Chợ Mới	Nhơn Mỹ						
		Tịnh Biên (Cấp độ 3)							
		Thoại Sơn	Núi Sập						
		An Phú	Vĩnh Hội Đông, Vĩnh Lộc, TT An Phú						
04	LONG AN	Vĩnh Hưng	Thái Trị						
05	ĐỒNG THÁP	Tân Hồng (Cấp độ 3)							
		TP Cao Lãnh	Phường 6						
		Sa Đéc	Toàn thành phố Sa Đéc						
		Châu Thành	An Nhơn, Tân Nhuận Đông, An Khánh, Hoà Tân	Tân Phú Trung					
		Tam Nông	Tràm Chim, Phú Thành A						
		Tháp Mười							

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		(Cấp độ 3)							
		Lai Vung (Cấp độ 3)							
		Thanh Bình	TT Thanh Bình, Tân Thạnh, Tân Phú, Bình Thành						
06	BÌNH PHƯỚC	Chơn Thành (Cấp độ 3)	Minh Hưng, Thọ Sơn	TT Chơn Thành, Thành Tâm, Minh Thành					
		Đồng Xoài (Cấp độ 3)	Tân Đông, Tiên Thành, Tiên Hưng						
		Hớn Quản (Cấp độ 3)	Minh Tâm, Thanh Bình, An Khương, Thanh An, Tân Lợi, Đồng Nơ, Tân Hiệp	Tân Hưng, Phước An, Tân Khai					
		Đồng Phú (Cấp độ 3)	Tân Phước, Tân Phú, Thuận Phú, Tân Lập						
		Bình Long (Cấp độ 3)	An Lộc	Phú Thịnh, Hưng Chiến, Thanh Phú, Phú Đức, Thanh Lương					
		Bù Gia Mập (Cấp độ 3)		Đức Hạnh, Đa Kia					
		Bù Đốp (Cấp độ 3)	Thiện Hưng, Thanh Hoà, Tân Tiến						
		Bù Đăng (Cấp độ 3)	Bom Bo, Đức Liễu, Thống Nhất,	Đức Phong, Thọ Sơn					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Nghĩa Trung						
		Phú Riêng	Phước Tân, Bù Nho						
		Lộc Ninh (Cấp độ 3)	TT Lộc Ninh, Lộc Thuận, Lộc Thành, Lộc Thái	Lộc Tấn, Lộc Thanh, Lộc Thiện, Lộc Hưng, Lộc Hoà, Lộc Thịnh, Lộc Khánh					
07	TRÀ VINH	Châu Thành	Nguyệt Hoá	Hoà Thuận					
		Cầu Ngang	Trường Thọ	Nhị Trường					
		Trà Cú	Lưu Nghiệp Anh, Đại An, Tân Hiệp, Tân Sơn	TT Trà Cú, Ngãi Xuyên, Thanh Sơn					
		Thành phố Trà Vinh	Phường 4, Phường 5						
		Càng Long	An Trường A, Đại Phúc, Đại Phước	Nhị Long Phú					
08	BÌNH DƯƠNG	Thủ Dầu Một	Định Hoà, Hoà Phú, Tân An, Phú Mỹ, Tương Bình Hiệp						
		Dĩ An	Bình An, Tân Bình, Đông Hoà						
		Bến Cát	An Tây, Thới Hoà, Hoà Lợi, Tân Định, Chánh Phú Hoà, Phú An						
		Bắc Tân Uyên	Tân Lập, Tân						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Bình, Tân Mỹ						
		Phú Giáo	Phước Vĩnh						
		Dầu Tiếng	TT Dầu Tiếng, Long Tân						
09	VĨNH LONG (Cấp độ 3)	Vĩnh Long	Phường 2, Phường 3, Phường 5, Phường 8	Phường 1, Phường 4, Phường 9					
		Long Hồ	An Bình, Tân Hạnh, Thạnh Quới						
		Mang Thít	Cái Nhum						
		Tam Bình	Song Phú						
10	TÂY NINH	Bến Cầu	Long Thuận, Long Khánh, Long Chữ						
		Gò Dầu	Thanh Phước, Thạnh Đức						
		Tân Biên	Tân Bình, Tân Lập, Hoà Hiệp, Thạnh Bình						
		Tân Châu	Tân Phú, Tân Hưng, Tân Thành						
		Hoà Thành	Long Thành Nam						
		Trảng Bàng	Phường Trảng Bàng						
11	TIỀN GIANG	Mỹ Tho (Cấp độ 3)	Phường 6, Phường 7, Phường 8, Tân Long, Tân Mỹ Chánh						
		Châu Thành	Tân Hiệp						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Tân Phước (Cấp độ 3)	Phú Mỹ, Tân Hoà Tây, Thạnh Tân	Phước Lập, Phước Mỹ, Tân Hoà Thành				
		Gò Công	Phường 2, Tân Trung	Bình Xuân				
		Gò Công Đông	Vàm Láng					
12	BÀ RỊA- VŨNG TÀU	TP Bà Rịa (Cấp độ 3)						
		TP Vũng Tàu (Cấp độ 3)						
		Đất Đỏ	Lộc An					
		Long Điền (Cấp độ 3)						
		Xuyên Mộc	Hoà Hưng					
13	BẾN TRE	Ba Tri (Cấp độ 3)	An Hiệp; An Ngãi Trung					
		Giồng Trôm (Cấp độ 3)						
		Bình Đại (Cấp độ 4)	Đại Hoà Lộc, Thạnh Trị, Vang Quới Đông	Bình Thới, Bình Đại, Bình Thắng, Định Trung				
		Châu Thành (Cấp độ 4)	Tường Đa, An Khánh, Vang Quới Đông	Thành Triệu				
		Chợ Lách (Cấp độ 3)	Vĩnh Hoà, Vĩnh Thành	Long Thới				
		Mỏ Cày Bắc (Cấp độ 3)						
		Thạnh Phú						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		(Cấp độ 3)							
		Mỏ Cây Nam (Cấp độ 4)	An Định, An Thạnh						
		Thành phố Bến Tre (Cấp độ 3)	Phường 8						
14	SÓC TRĂNG (Cấp độ 3)	Kê Sách (Cấp độ 3)	TT Kê Sách, Thới An Hội, An Mỹ, Kê An, Kê Thành						
		Mỹ Tú (Cấp độ 3)	Huỳnh Hữu Nghĩa, Mỹ Thuận						
		Mỹ Xuyên	Ngọc Tô						
		Thanh Trị (Cấp độ 3)	Lâm Kiệt						
		Trần Đề (Cấp độ 3)	Thanh Thới An, Lịch Hội Thượng, Trần Đề, Liêu Tú						
		Vĩnh Châu (Cấp độ 3)	Vĩnh Phước						
		Châu Thành (Cấp độ 3)	Châu Thành, An Hiệp, Thuận Hoà						
		Cù Lao Dung	An Thạnh 2						
		Ngã Năm	Phường 2						
				Thành phố Sóc Trăng (Cấp độ 3)					
15	CÀ MAU	Phú Tân (Cấp độ 3)	Tân Hải, Rach Chèo, Cái Đồi Vàm, Phú Mỹ	Việt Thắng					
		TP Cà Mau							

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		(Cấp độ 3)							
		Cái Nước (Cấp độ 3)	Phú Hưng, TT Cái Nước	Đông Thới					
		Đầm Dơi (Cấp độ 3)	Đầm Dơi, Tân Đức, Tạ An Khương, Tạ An Khương Đông, Trần Phán, Tạ An Khương Nam, Tân Thuận,	Tân Duyệt					
		Năm Căn (Cấp độ 3)	TT Năm Căn	Hàng Vịnh					
		Thới Bình (Cấp độ 3)							
		Trần Văn Thời (Cấp độ 3)							
		U Minh (Cấp độ 3)							
16	KIÊN GIANG	An Minh	TT Thứ Mười Một						
		An Biên	Tây Yên A						
		Gò Quao	Thới Quản, Định Hoà, Vĩnh Phước B, TT Gò Quao	Vĩnh Hoà Hưng Bắc					
		Kiên Lương	Kiên Bình						
		Giồng Riềng	Ngọc Thuận, Ngọc Thành						
		Hòn Đất	Mỹ Lâm, Sóc Sơn, TT Hòn Đất, Sơn Kiên						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Phú Quốc	Thổ Châu						
		Kiên Hải	Lại Sơn, Nam Du						
17	HẬU GIANG	Phụng Hiệp	Tất cả các phường, xã của huyện Phụng Hiệp						
		Huyện Châu Thành A	Tất cả các phường, xã của huyện Châu Thành A trừ TT Một Ngàn						
		Vị Thủy	Tất cả các phường, xã của huyện Vị Thủy						
		Long Mỹ	Thuận An, Trà Lồng, Bình Thạnh, Long Bình, Long Phú						
		Ngã Bảy	Tất cả các phường, xã của thành phố Ngã Bảy						
		Vị Thanh	Tất cả các phường, xã của thành phố Vị Thanh						
		Châu Thành	Tất cả các phường, xã của huyện Châu Thành						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
18	CẦN THƠ	Ninh Kiều	Tân An, An Hoà	An Cư				
		Bình Thủy	Trà Nóc, Phường Bình Thủy					
		Ô Môn	Trường Lạc					
		Thốt Nốt (Cấp độ 3)						
		Phong Điền	TT Phong Điền					
19	BẠC LIÊU (Cấp độ 3)	Bạc Liêu (Cấp độ 3)	Phường 2, Phường 3	Phường 1, Phường 5, Vĩnh Trạch Đông				
		Hồng Dân	Ninh Quới, Ninh Quới A, Ninh Thạnh Lợi, Vĩnh Lộc, Vĩnh Lộc A					
		Giá Rai (Cấp độ 3)	Phong Thạnh, Phường 1, Hộ Phòng, Tân Thạnh	Phong Thạnh Đông, Láng Tròn, Phong Tân, Tân Phong				
		Đông Hải	Điền Hải					
		Vĩnh Lợi (Cấp độ 3)						
		Hoà Bình (Cấp độ 3)		Vĩnh Thịnh, Vĩnh My A				
20	HÀ NỘI	Hoàn Kiếm	Hàng Gai, Hàng Đào, Hàng Bạc, Cửa Đông, Đồng Xuân					
		Đống Đa						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		(Cấp độ 3)							
		Tây Hồ	Quảng An, Yên Phụ						
		Hai Bà Trưng (Cấp độ 3)	Đông Mác						
		Hoàng Mai	Thanh Trì, Vĩnh Hưng						
		Đông Anh	Việt Hùng, Vân Nội						
		Quốc Oai	Đông Xuân						
		Thường Tín	Văn Bình						
		Gia Lâm	Xã Yên Viên						
21	HƯNG YÊN								
22	HẢI PHÒNG (Cấp độ 3)								
23	BẮC GIANG	Lục Ngạn	Đồng Cốc						
		Quế Võ		Phương Liễu, Phương Mao					
		Yên Phong	Long Châu, Yên Trung	Tam Đa					
		Bắc Ninh	Khúc Xuyên, Vân Dương						
		Lương Tài	Lai Hạ, An Thịnh						
		Tiên Du	Đại Đồng						
		Gia Bình	Đại Bái						
		Từ Sơn	Tân Hồng						
25	LẠNG SƠN	Văn Quan	Điểm He						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Lộc bình	Yên Khoái					
		Bình Gia	Thiện Thuật					
26	HÀ NAM							
27	VĨNH PHÚC	Lập Thạch		Sơn Đông				
28	THÁI BÌNH							
29	NAM ĐỊNH	Nam Định	Trần Tế Xương, Cửa Nam, Vị Hoàng					
		Vụ Bản		Thành Lợi				
30	BẮC KẠN							
31	LÀO CAI	Mường Khương	Bản Lầu					
		Văn Bàn		Khánh Yên Thượng				
32	YÊN BÁI							
33	ĐIỆN BIÊN	Mường Chà	Mường Mươn					
34	HOÀ BÌNH	Lương Sơn	TT Lương Sơn, Cư Yên, Thanh Cao, Hoà Sơn, Cao Dương, Cao Sơn					
		Lạc Sơn		Xuất Hoá, Định Cư				
		Đà Bắc	TT Đà Bắc, Mường Chiềng	Nánh Nghệ				
		Tân Lạc	Đông Lai					
		Kim Bôi		Đông Bắc				
		Yên Thủy	Phú Lai					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		TP Hoà Bình	Đồng Tiến, Trung Minh, Quỳnh Lâm, Phương Lâm						
		Mai Châu	Nà Pòn, Chiềng Châu	TT Mai Châu, Pà Cò, Tòng Đậu					
35	TUYÊN QUANG	Lâm Bình (Cấp độ 3)	Thượng Lâm	Lãng Can					
36	PHÚ THỌ	Đoan Hùng	Vụ Quang						
		Yên Lập	Lương Sơn						
		Thanh Sơn	Địch Quả						
		Thanh Thủy	Thạch Đổng						
37	LAI CHÂU								
38	SƠN LA	Phù Yên	Mường Bang						
		Mộc Châu	TT Mộc Châu						
39	HÀ GIANG	Huyện Quán Bạ	Nghĩa Thuận						
40	THÁI NGUYÊN	Phổ Yên	Hồng Tiến						
41	CAO BẰNG								
42	QUẢNG NINH								
43	NINH BÌNH								
44	HẢI DƯƠNG	Tứ Kỳ	Cộng Lạc, Hưng Đạo, Tiên Động						
		Kinh Môn	Hiệp Sơn						
45	ĐÀ NẴNG	Sơn Trà	An Hải Bắc, Nại Hiên Đông						
		Hoà Vang	Hoà Liên						
		Liên Chiểu (Cấp độ 3)	Hoà Khánh Nam, Hoà Hiệp Nam,	Hoà Khánh Bắc					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	XÃ (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Hoà Hiệp Bắc						
46	THỪA THIÊN HUẾ	Thành phố Huế (Cấp độ 3)							
		Phú Lộc	Lộc Trì, Lăng Cô, Lộc Thủy, TT Phú Lộc						
47	PHÚ YÊN	Đông Hoà	Hoà Xuân Nam						
48	KHÁNH HOÀ	Ninh Hoà	Ninh Phước, Ninh Tây, Ninh Sim, Ninh Hà, Ninh Lộc, Ninh Thân						
		Khánh Vĩnh	TT Khánh Vĩnh, Sông Cầu						
		Nha Trang	Vĩnh Hải, Vĩnh Phước, Vĩnh Thọ, Vạn Thạnh, Phương Sơn, Vĩnh Trường, Phước Đông						
		Diên Khánh	TT Diên Khánh, Diên An, Diên Thạnh, Diên Toàn, Diên Phước, Diên Điền, Diên Phú, Diên Lạc, Bình Lộc, Suối Hiệp, Diên Xuân, Diên Đồng, Diên Hoà,						
		Cam Lâm	Cam Hải Tây, Cam Tân, Cam hải						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Đông, Suối Tân						
		Khánh Sơn (Cấp độ 3)	Sơn Lâm, Sơn Hiệp, Sơn Trung	Thành Sơn					
49	QUẢNG NGÃI	Trà Bồng		Trà Tân					
		Ba Tơ		Ba Giang					
		Sơn Hà		Sơn Linh					
		Tư Nghĩa		Nghĩa Thắng					
		Bình Sơn	Bình Thuận						
50	NGHỆ AN	Nam Đàn	Nam Xuân						
		Hung Nguyên		Châu Nhân, Hưng Thịnh					
		Nghĩa Đàn	Nghĩa Thịnh, Nghĩa Thành	Nghĩa Lộc					
		Nghi Lộc	Nghi Thuận						
		Quý Châu		Châu Tiên					
		Đô Lương	Thượng Sơn, TT Đô Lương						
		Con Cuông		Lạng Khê					
		Thái Hoà	Hoà Hiếu						
		Qué Phong	Kim Sơn	Mường Nọc, Tiên Phong					
51	BÌNH ĐỊNH (Cấp độ 3)	Hoài Nhơn	Hoài Châu Bắc, Hoài Mỹ						
		Tuy Phước (Cấp độ 3)							
		An Nhơn	Nhơn Lộc, Nhơn Thọ Nhơn Hạnh						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
			Nhon Mỹ, Nhon Hậu, Nhon Tân,						
		Vân Canh (Cấp độ 3)	Canh Hoà	Canh Liên					
		Quy Nhơn (Cấp độ 3)	Lê Hồng Phong, Trần Quang Diệu, Lê Lợi, Quang Trung, Nhon Bình, Nhon Phú	Hải Cảng					
		Phù Cát	Ngô Mây, Cát Minh	Cát Lâm					
		Phù Mỹ (Cấp độ 3)	Mỹ Phong, Mỹ Hoà, Mỹ Quang						
		Tây Sơn (Cấp độ 3)	Tây Bình, Bình Thành						
52	THANH HOÁ	Nghi Sơn	Hải Thanh, Hải Bình, Tùng Lâm						
		Quan Hoá		Phú Sơn					
		Hậu Lộc	Phú Lộc	Minh Lộc, Hưng Lộc, Hải Lộc, Đa Lộc, Nưư Lộc					
53	HÀ TĨNH								
54	NINH THUẬN	Thuận Bắc	Lợi Hải						
55	BÌNH THUẬN	Phan Thiết	Đức Nghĩa						
		Tuy Phong (Cấp độ 3)							
		Hàm Thuận Bắc	Đông Tiến, Thuận Minh, Ma Lâm, Hàm Thắng	Hàm Phú					

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Hàm Thuận Nam (Cấp độ 3)							
		Hàm Tân	Tân Minh, Tân Nghĩa, Tân Xuân						
		Tánh Linh	Bắc Ruộng, Đức Thuận						
		Bắc Bình	Phan Lâm, Hoà Thắng, Phan Điền	Phan Hoà, Phan Rí Thành					
56	QUẢNG NAM	Núi Thành	TT Núi Thành, Tam Xuân II						
		Điện Bàn	Điện Tiến, Điện Dương, Điện Phong						
		Quế Sơn	Quế Mỹ, Quế Hiệp, Hương An						
		Hội An	Cẩm Hà						
		Đại Lộc	Đại Hưng	Đại Quang, Đại Đồng					
		Nông Sơn	Ninh Phước						
		Duy Xuyên	Duy Vinh						
		Tam Kỳ	Trường Xuân, An Mỹ						
57	QUẢNG BÌNH	Quảng Trạch	Quảng Châu						
		Lệ Thủy		Kiên Giang					
58	QUẢNG TRỊ	Vĩnh Linh	Vĩnh Thái						
59	LÂM ĐỒNG	Đạ Huoai (Cấp độ 3)							
		Đà Lạt	Phường 1						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trương đương)	Xã (trương đương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa				
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trương đương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát		
							Bắt đầu	Kết thúc	
		Lạc Dương	Đạ Nhim, TT Lạc Dương						
		Di Linh	Gia Hiệp, Tân Thượng, Gung Ré						
		Bảo Lâm	Lộc An						
		Đức Trọng	N'Thol Hạ, Liên Nghĩa, Đa Quyn, Bình Thạnh, Đà Loan						
60	ĐẮK LẮK	Buôn Ma Thuật	Tân Thành, Ea Tu, Thành Nhất, Tân Tiến, Hoà Thuận						
		Ea Súp	Ia Lốp, Ea Lê						
		Cư M'Gar	Quảng Tiến	Xã Cư M'Gar					
		M'Đrăk	Krông Ấ						
		Krông A Na (Cấp độ 3)							
		Huyện Lắk	Yang Tao	Nam Ka					
		Cư Kuin	Ea Ktur, Ea Tiêu, Dray Bhang						
61	ĐẮK NÔNG	Krông Nô (Cấp độ 3)							
		Đăk Glong	Quảng Hoà, Đăk Som						
		Đăk Song	Trường Xuân						
		Tuy Đức (Cấp độ 3)							
		Đăk R'Lấp	Đăk Sin						

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	HUYỆN (trung ương)	Xã (trung ương)		Khu vực phong tỏa và xã có khu vực phong tỏa			
			CẤP ĐỘ 3	CẤP ĐỘ 4	Xã (trung ương)	Khu vực phong tỏa	Thời gian kiểm soát	
							Bắt đầu	Kết thúc
		Cư Jut	Đăk Drong					
		Đăk Mít	Thuần An					
62	GIA LAI	Huyện Đăk Đoa	Hà Bàu					
		Ayun Pa	Sông Bờ					
		Chư Sê (Cấp độ 3)	TT Chư Sê, Ia Blang, Ia H'Lốp, H Bông, Ia Glai, Kông Htok	Ia Pal				
		Chư Pưh (Cấp độ 3)	Ia Hru	Ia Dreng, Ia Hla, Ia Rong, Nhơn Hoà				
		Phú Thiện (Cấp độ 3)	Ia Sol	TT Phú Thiện, Ia Ke				

